

Chuyển các tính từ sau sang dạng so sánh hơn

1. tall
2. good
3. big
4. dangerous
5. nice
6. famous
7. creative
8. quiet
9. busy
10. colorful

11. pretty
12. rich
13. poor
14. boring
15. interesting
16. bad
17. little
18. many/much
19. busy
20. fat

